

# Quê Hương của Con Tôi

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Ngày bé Bích Mạc ra đời, cuộc biển dâu trong đời tôi tròn một tuổi. Ngày đó năm trước (1975), Ban Mê Thuật thất thủ. Mùa xuân kinh hoàng theo sau và kết thúc bằng biển cố đổi đời 30 tháng Tư. Suốt mùa hè tôi lưu lạc trong trại tỵ nạn, sang đầu mùa thu định cư ở North Dakota, và được Công ty Tiện ích Montana-Dakota (MDU) nhận làm việc. Trong thời kỳ tập sự kéo dài sáu tháng, tôi làm việc dưới quyền ông Bill giám đốc sở Truyền Điện, và ban đầu luân phiên đi qua các nha sở kỹ thuật để học hỏi. Khi thời tiết khắc nghiệt của mùa đông ập tới, tôi bị phái đi phụ giúp khảo sát địa thế và thu thập dữ kiện cho một đường dây truyền điện cao thế 115 kV (kilovolt, tức là 1,000 volt). Được dự định xây cất vào mùa hè tới, đường dây ngắn chạy chừng 10 dặm Anh (khoảng 16 km) ngoài rìa thành phố.

Hàng ngày tôi mặc nhiều lớp quần áo ấm, đội mũ len trùm đầu kín mít, đi *overshoes* (giày cao su mang ra ngoài giày thường) cao cổ, và chịu rét căm căm lợi tuyết có khi cao hơn đầu gối ngoài đồng trống. Tôi theo quan sát và làm quen với công việc, trong lúc ông Ed cán sự già và một anh thợ trẻ mang máy móc và đo đạc, và anh Gary kỹ sư trưởng nhóm quyết định lịch trình công tác. Anh lớn hơn tôi một tuổi, tốt nghiệp kỹ sư điện ở Trường Hàm Mỏ tiểu bang South Dakota, ăn nói chững chạc và từ tốn, và đã làm việc cho sở Truyền Điện năm, sáu năm nay.

Tôi thấy mình may mắn vô vàn vì có việc làm xứng đáng với khả năng, và nhất là so với khổ cảnh của người thân và bạn bè ở quê nhà, cái lạnh giá tạm thời kia thấm tháp vào đâu. Sau “ngày giải phóng,” nhiều bạn tôi phải đi “học tập cải tạo,” để lại vợ con ở nhà đói khổ nheo nhóc, và chính bạn tôi cũng chết dần mòn vì thiếu ăn, bệnh tật, và bị hành hạ tra tấn cả tinh thần lẫn thể xác. Vài đứa khác không phải đi tù “cải tạo,” nhưng không hề được tự do vì xã hội bên ngoài bị kiểm soát chặt chẽ không khác gì nhà tù, và phải vật lộn kiếm sống *trào máu* mà bụng không bao giờ no. Theo lời thề Song bạn thân nhất của tôi thời học trường kỹ sư, lương tháng kỹ sư “công nhân viên nhà nước” tương đương với giá 20 tô phở, và “*nếu vợ chồng con cái đều bị mồm, mỗi tháng tao đủ tiền tem gửi bốn cái thư đi ngoại quốc là cùng.*”

Thư từ ở Việt nam, đến cũng như gửi đi, đều bị kiểm duyệt công khai và gắt gao. Để tránh gây họa cho người bên nhà, thư được ngụy trang bằng những lời lẽ đôi khi khá tức cười. Thí dụ, 30 tháng Tư là “*ngày cuối tháng Tư, ngày giỗ Thân mẫu của anh em nhà Việt.*” Để nói tên “công an khu vực” thường xuyên đến nhà rình mò hạch hỏi và làm tiền, thằng Song viết “*bà cô Gia Thủy nhọn mồm của tao hàng ngày dòm giở và la rầy khiến gia đình tao ăn ngủ không yên*” (Gia Thủy = nhà nước). Thư của ba má Quỳnh Châu viết,

*Ba má vẫn khỏe, nhớ hai con nhiều. Nhờ ơn nhà nước, ba má tương đối sung túc, đời sống chỉ kém cô Félicité mà thôi. Họ hàng nhà mình ai nấy đều sung sướng và hạnh phúc, và phần lớn ước mong một ngày nào đó gặp lại chú Vĩnh các con.*

Félicité là tên con chó tây nhà Quỳnh Châu đã chết nhiều năm trước; nghĩa là ông bà nhạc tôi sống cực hơn con chó. Chú Vĩnh của nàng ngày xưa theo kháng chiến chống Pháp và bị Việt

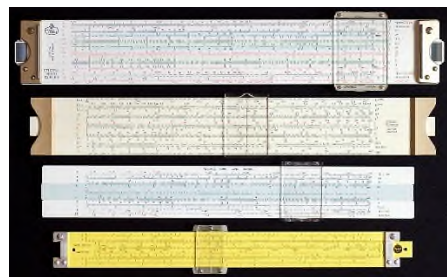
Minh thủ tiêu vì là “trí thức tiểu tư sản” “phản động” và “phá hoại”; nghĩa là ai cũng khổ sở, mong được chết sướng hơn.

\* \* \*

MDU đã ký hợp đồng thuê đất dài hạn, và chính phủ tiểu bang đã chấp thuận đường đất của đường dây truyền điện mà một đoạn chừng nửa dặm Anh chạy dọc theo hàng rào trại Dân quân (National Guard) North Dakota thuộc Lục quân. Dân quân là thành phần trừ bị của Lục quân và Không quân (liên bang) Hoa kỳ và tổ chức thành đơn vị từng tiểu bang riêng rẽ. Phần lớn dân quân làm việc dân sự toàn thời gian và chỉ phục vụ quân đội một phần thời gian. Trại lính này gồm bản doanh bộ chỉ huy, kho quân nhu và quân dụng, và dụng cụ báo động lúc nguy kịch như bị hỏa tiễn địch tấn công hay thiên tai khủng khiếp xảy ra. Tín hiệu khẩn cấp sẽ được phát ra từ trụ *ang-ten* phát tuyến cao khoảng 15 m và cách đường dây dự trừ khoảng 60 m.

Vấn đề đặt ra là điện trường và từ trường do đường dây truyền điện phát sinh có khuấy rối tín hiệu của *ang-ten* hay không, và nếu có thì làm sao giảm bớt xuống mức chấp nhận được. Ông Bill giao dự án “nhiều loạn tín hiệu *ra-đi-ô*” này cho tôi, một cựu chuyên gia về sóng điện từ. Nói chung, đường dây càng cách xa *ang-ten*, càng ít tạo ra ảnh hưởng – điều hiển nhiên ai cũng biết; và dây dẫn điện càng lớn, càng ít có nhiễu loạn. Dây dẫn điện dùng cho các đường dây truyền điện cao thế là loại “dây dẫn điện nhôm, có thép tăng cường” (ACSR), và MDU dự định dùng cỡ dây 267 MCM. MCM là một đơn vị đo lường cũ, nhưng thông dụng trong ngành điện lực, để chỉ định cỡ dây dẫn điện có đường kính lớn. Các cỡ lớn hơn là 336 MCM, 397 MCM, 477 MCM, v.v.

Trước hết, tôi cần tính điện trường và từ trường ở khoảng cách 60, 65, 70, . . . đến 120 m cho từng cỡ dây. Phép tính dài dòng và phức tạp mà tôi chưa đủ khả năng và không đủ thì giờ học thảo chương để sử dụng máy điện toán chính (duy nhất) của công ty. Tôi cũng khó lòng tranh giành với bạn đồng sự thâm niên hơn để dùng độc quyền vài tuần một chiếc máy tính điện tử cầm tay HP-35 do hãng Hewlett-Packard chế tạo trị giá khoảng 3,500 đô la, khắp nhà Kỹ thuật chỉ có bốn chiếc. Đành nhờ anh Gary kiếm cho tôi cây thước tính (slide rule), dụng cụ tính toán quen thuộc của tôi nhưng nay đã lỗi thời ở Hoa kỳ. Sau một tuần miệt mài “rút thước tính,” tôi lập được bảng kết quả bằng số và bước sang giai đoạn khúc mắt hơn.



Hiện tại chưa ai nghiên cứu tường tận và thiết lập trị số tối đa của điện trường hay từ trường mà người hay súc vật có thể chịu đựng mà không hại sức khỏe, và chưa ai biết trị số chấp nhận được để xem là không khuấy rối tín hiệu truyền tin. Tôi chỉ có mỗi một cách là tự đặt ra tiêu chuẩn để giải quyết vấn đề, tự cho rằng “nhiều loạn tín hiệu *ra-đi-ô*” chỉ đáng kể khi tín hiệu bị

biến dạng hơn 12 phần trăm. Tôi tùy tiện chọn giới hạn này vì 12 là con số quen thuộc (12 tháng trong năm, 12 con giáp, 12 bà mẹ nặn em bé, v.v.) và nhất là có vẻ hợp lý, nhưng trong những trường hợp như thế này, bọn kỹ sư chúng tôi biện giải bằng lối nói *hoa lá cành* là “dựa trên phán đoán kỹ thuật” của mình. Nhờ đó, tôi tính toán đợt thứ hai và đi tới kết luận: Nếu vẫn dùng cỡ dây 267 MCM, khoảng cách giữa đường dây và *ăng-ten* phải tăng lên thành 75 m; nếu vẫn giữ khoảng cách 60 m, phải tăng cỡ dây lên 477 MCM hay lớn hơn.

Tôi viết phúc trình trưng chứng mọi chi tiết kỹ thuật, nhờ cô thư ký Charlotte đánh máy, và đệ trình lên ông Bill. Tôi không biết ông và bên phía Dân quân liên lạc và trao đổi ý kiến như thế nào, nhưng hai tuần sau Charlotte mang lại cho tôi một chồng bản in điện toán do Lục quân Hoa kỳ gửi tới dưới tên Pramana, tên có đúng một chữ. (Trại Dân quân thuộc lực lượng trừ bị của Lục quân.) Pramana chạy máy điện toán để tính toán và in ra kết quả phù hợp hoàn toàn với những phép tính tôi làm bằng tay với cây thước tính cũ.

Đến đây thời gian tập sự của tôi chấm dứt, nhiệm vụ của tôi ở sở Truyền Điện kết thúc, và tôi chọn làm việc cho nha Điều hành Hệ thống Điện cũng nằm trên lầu bốn của trụ sở trung ương. Hai tháng sau, anh Gary sang mời tôi theo phái đoàn MDU đi họp với các viên chức của Dân quân North Dakota, Lục quân Hoa kỳ, và chính phủ liên bang. Anh Pramana nhận ra tôi ngay lập tức; anh người nhỏ nhắn, khoảng dưới 40 tuổi, tóc đen, nước da ngăm đen, và nói tiếng Anh khá rõ ràng. Anh là người Mỹ gốc Nam Dương (người Nam Dương thường dùng một tên duy nhất), là chuyên viên điện từ của Lục quân, và đóng đồn ở căn cứ Lục quân Wiesbaden ở Đức quốc. Anh bắt tay tôi thật chặt,

“Chúng ta vốn là hàng xóm láng giềng.”

Tôi trình bày phúc trình kỹ thuật của mình và giải đáp thích đáng mọi câu hỏi nêu ra. Phía Dân quân nhấn mạnh tầm quan trọng của *ăng-ten* đối với sự an toàn của dân chúng North Dakota, đòi thi hành giải pháp chắc ý nhất, và thay vì chọn một trong hai khuyến nghị của tôi, nhất định dùng cả hai: Đường dây dùng dây dẫn điện cỡ 477 MCM hay lớn hơn và cách xa *ăng-ten* ít nhất 75 m. Vì nghiên cứu lý thuyết của tôi chưa được kiểm chứng thực nghiệm, sau khi đường dây được xây cất và hoạt động đúng mức, anh Pramana sẽ trở lại đo điện trường, từ trường, và tác động thực của chúng để bảo đảm tín hiệu không bị khuấy rối.

Trong giờ nghỉ giải lao, tôi theo anh Pramana ra ngoài trời quan sát trụ *ăng-ten*. Bỗng nhiên, anh cau mày, lại gần các nhà kho chứa đồ quanh đó, và chất vấn cặn kẽ các dân quân có nhiệm vụ canh gác. Khi phiên họp nhóm trở lại, anh tung ra “quả bom” khiến ai nấy đều xôn xao: Địa điểm hiện tại của *ăng-ten* quá gần kho đạn và vi phạm nặng nề luật lệ của Lục quân; Dân quân phải dời *ăng-ten* càng sớm càng tốt với phí tổn do Lục quân đài thọ. Trên đường đến buổi họp sáng nay, tôi nghe anh Gary bàn với luật sư của MDU là công ty sẽ đề nghị trả chi phí di chuyển *ăng-ten*, vì như thế rẻ tiền hơn dời đường dây.

Khi anh Gary gọi về văn phòng báo cho ông Bill biết kết quả buổi họp, ông mừng quá ra lệnh cho anh mời cả nhóm hơn 20 người ra nhà hàng sang nhất thành phố để ăn trưa, MDU khoản đãi. Trong phiên họp chiều, anh Gary và ông luật sư làm việc với phía bên kia để soạn thảo bản thỏa thuận giữa MDU và Dân quân North Dakota. Trên đường về, ông luật sư hân hoan,

“*Ba Hoa*, anh thật tuyệt vời. Trong nhiều năm thương thảo với *Big Brother* (Đại ca), hôm nay là lần đầu tiên tôi đạt được kết quả ngay buổi họp đầu. Tôi tưởng họ sẽ bắt MDU hủy bỏ dự án, hay ít ra cũng dời đường dây đi nơi khác.”

“*Big Brother*” là danh từ lấy trong cuốn tiểu thuyết *Nineteen Eighty-Four* (1984) của George Orwell (1903 – 1950) viết năm 1949, và dùng để mỉa mai các viên chức chính phủ ưa lạm dụng quyền hành, làm oai làm tướng. Sau khi anh Pramana mang dụng cụ đo lường trở lại North Dakota nghiệm lại kết quả lý thuyết, chúng tôi viết chung bài khảo cứu gửi đến *IEEE Transactions* là tạp chí kỹ thuật xuất bản định kỳ của IEEE (Hội Kỹ sư Điện và Điện tử thế giới). Bài khảo cứu với tên tôi đứng trước, tức là tác giả chính, được chọn đăng với lời khen ngợi nồng nhiệt của hội đồng tuyển chọn, và sau đó, Giới hạn *Ba Hoa* - Pramana 12 phần trăm trên trời rớt xuống được các nhà kỹ sư điện lực dùng làm mẫu mực trong các nghiên cứu tương tự. Lần đầu tiên một kỹ sư MDU có bài khảo cứu đăng trên tạp chí có uy tín khắp thế giới này, các bạn đồng sự hơn hở chúc mừng tôi, và giai thoại “thước tính đấu với máy điện toán” được truyền tụng khắp công ty.

Một buổi sáng đầu tháng Mười, khi xuống cầu lạc bộ nghỉ giải lao, tôi cảm thấy có điều gì khác lạ. Người chung quanh nhìn tôi thì thăm bàn tán. Đột nhiên, anh bạn Charlie xuất hiện, cô thư ký Charlotte theo sau, đẩy xe chở chiếc bánh sinh nhật cắm 29 cây nến nhỏ đã thắp lên. Mọi người đứng dậy vỗ tay và hát bài "Happy Birthday to You" để mừng sinh nhật “Nhà Toán học của Công ty” – hàng chữ trang hoàng trên bánh. Tôi khựng lại một giây rồi nhớ ra. Hôm nay là ngày sinh nhật thứ 29 của tôi. Đó là chiếc bánh sinh nhật đầu tiên trong đời của tôi.

Trước sự thương yêu và kính nể của bạn bè nơi đất mới, tôi xúc động thực tình, nước mắt chảy dài trên má. Tôi nghĩ tới bé Mạc và nhớ lại lời bài hát của người bạn cũ là nhà du ca Nguyễn Đức Quang (1944 - 2011),

*Xin nhận nơi này làm quê hương dẫu cho khó thương.*

*. . . Xin nhận nơi này làm quê hương dẫu chưa thanh bình.*

Nơi này rất dễ thương và thanh bình đã lâu. *Quê hương của con tôi mà!*

***Nguyễn Ngọc Hoa***

*Ngày 25 tháng Mười Một, 2020*